TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO PHONG** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 25/2024/QĐST-HNGĐ	*Cao Phong, ngày 09 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 29/2024/TLST/HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: **Nguyễn Thị T** - Sinh năm: 1973

Bị đơn: **Bùi Văn L** - Sinh năm: 1974

Cùng trú tại: Xóm V - xã T - huyện C - H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về án phí, lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị T và anh Bùi Văn L

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị T và anh Bùi Văn L thuận tình ly hôn

2.2. Về con chung: Có hai con chung, cháu Bùi Thị Th, sinh ngày 18/9/1997 và cháu Bùi Thị M, sinh ngày 16/01/2001 nay các cháu đã trưởng thành, sức khỏe tốt không bị hạn chế về năng lực hành vi dân sự, nên Tòa án không giải quyết.

2.3. Về tài sản chung và các khoản vay nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp: 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn. Số tiền này được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0003086 ngày 24/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Phong.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị T số tiền 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Phong theo biên lai số 0003086 ngày 24/01/2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh HB;
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân CP;
- Chi cục THADS CP;
- UBND xã Thu Phong;
- Lưu hồ sơ vụ án. Đ

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà